

Số: 63/QĐ-MNTT

Toàn Thắng, ngày 15 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thu – chi các khoản thu thỏa thuận năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Toàn Thắng

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định danh mục các khoản thu, các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 154/PGDĐT-GDMN ngày 20/05/2025 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc về việc thực hiện một số nhiệm vụ trong hè và chuẩn bị cho năm học 2025- 2026;

Căn cứ vào Nghị quyết họp chi bộ ngày 21/05/2025, Ban giám hiệu mở rộng ngày 22 tháng 05 năm 2025; Nghị quyết họp Hội đồng trường ngày 23/5/2025 và hội đồng sư phạm ngày 27/5/2025; Nghị quyết họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 26/5/2025 Theo đề nghị của Kế toán trưởng nhà trường.

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu – chi các khoản thu thỏa thuận năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Toàn Thắng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
MẦM NON
TOÀN THẮNG
Đương Thị Thoa

QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo QĐ số:/QĐ-MNTT ngày.....tháng 6 năm 2025 của trường MN Toàn Thắng)

1. Nguồn thu tiền đồ dùng học tập:

PHẦN THU		
	Thu tiền đồ dùng học tập năm học 2024 - 2025	75.140.000
	TỔNG THU	75.140.000
PHẦN CHI		
	Chi mua đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác dạy học năm học 2023-2024	75.140.000
	TỔNG CHI	75.140.000
Đối trừ thu - chi còn dư		0

2. Nguồn thu tiền đồ dùng phục vụ bán trú:

PHẦN THU		
	Dư năm học trước	0
	Thu tiền đồ dùng phục vụ bán trú năm học 2024 - 2025	14.765.000
	TỔNG THU	14.765.000
PHẦN CHI		
	Chi mua đồ dùng phục vụ bán trú (Khăn phủ bàn ăn, bát, thìa, chổi, bộ lau nhà,...)	14.765.000
	TỔNG CHI	14.765.000
Đối trừ thu - chi âm		0

3. Nguồn thu tiền vệ sinh môi trường

PHẦN THU		
----------	--	--

	Thu tiền vệ sinh môi trường 2024-2025	43.713.000
	Năm học trước dư	0
	TỔNG THU	43.713.000
	PHẦN CHI	
	Chi tiền thu gom rác thải, cắt tỉa cây, tưới cây.. Giấy vệ sinh, bột thông cống, chổi quét...	43.713.000
	TỔNG CHI	43.713.000
	Đối trừ thu - chi dư	0
	4.Nguồn thu tiền ăn hàng ngày của trẻ	
	PHẦN THU	
	Thu tiền ăn hàng ngày của trẻ 2024-2025 (đến 30/4/2025)	886.703.000
	TỔNG THU	886.703.000
	PHẦN CHI	
	Chi tiền ăn hàng ngày của trẻ 4-2025	886.703.000
	TỔNG CHI	886.703.000
	Đối trừ thu - chi âm	0
	5.Nguồn thu tiền trông thứ 7	
	PHẦN THU	
	Thu tiền trông thứ 7 2024-2025	266.214.000
	TỔNG THU	266.214.000
	PHẦN CHI	
	Chi tiền công GV và CTQL, TCLH trông thứ 7	260.889.720
	Thuế 2% TNDN	5.324.280
	TỔNG CHI	266.214.000
	Đối trừ thu - chi	0

6.Nguồn thu công chăm sóc phục vụ bán trú

PHÂN THU	
Thu tiền công chăm sóc phục vụ bán trú năm học 2024-2025	581.065.000
TỔNG THU	581.065.000
PHÂN CHI	
Chi tiền công GV trông trưa và công tác quản lý, thủ quỹ, Cô nuôi năm học 2024-2025	581.065.000
TỔNG CHI	581.065.000
Đối trừ thu - chi	0

7.Nguồn thu tiền Phụ phí

PHÂN THU	
Dư năm học 2023-2024	0
Thu tiền phụ phí năm học 2024-2025	131.065.000
TỔNG THU	131.065.000
PHÂN CHI	
Chi tiền chất đốt, nước tẩy rửa, hỗ trợ điện nước năm học 2024-2025	131.065.000
TỔNG CHI	131.065.000
Đối trừ thu - chi	0

8.Nguồn thu tiền nước uống

PHÂN THU	
Thu tiền nước uống 2024-2025	20.428.000
Dư năm học trước	
TỔNG THU	20.428.000
PHÂN CHI	
Chi tiền nước uống học sinh năm học 2024-2025	20.428.000
TỔNG CHI	20.428.000
Đối trừ thu - chi	0